TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-KDTM	Ba Đình, ngày 19 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm ,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04 /2019/TLST-KDTM ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng kinh tế.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần vật tư T. Địa chỉ : Thôn C, xã T, huyện T, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh T- Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị V- Phó giám đốc kinh doanh. (Theo giấy ủy quyền số 08/UQ.Cty ngày 31 tháng 12 năm 2018).

Bị đơn: Tổng Công ty X- Công ty CP. Địa chỉ: Số 623 đường L, phường T, quận B thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Ngô Bá T– Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Việt A- Phó giám đốc Công ty thi công cơ giới 1- Chi nhánh Tổng công ty X Công ty CP. (Theo giấy ủy quyền số 215/UQ-TCT ngày 28/03/2019).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần vật tư T và Tổng công ty X - Công ty CP thống nhất xác nhận:

1/Công ty cổ phần vật tư T và Công ty thi công Cơ giới 1- Chi nhánh Tổng công ty X- Công ty CP ký hợp đồng mua bán số 014/2016/HĐMB ngày 05/01/2016 và Hợp đồng mua bán số 025/2016/HĐMB ngày 05/01/2016.

2/ Tổng công ty X – công ty CP còn nợ Công ty cổ phần vật tư T số tiền nợ gốc là 3.473.215.428 đồng và nợ lãi chậm trả tạm tính đến ngày 31/12/2018 là 942.739.839 đồng (theo lãi suất 10%/năm).

3/ Tổng công ty X– công ty CP và Công ty cổ phần vật tư T cùng thống nhất lịch trình trả số nợ gốc 3.473.215.428 đồng như sau:

Đợt 1:Từ ngày 15 đến ngày 25/5/2019 trả 1.473.215.428 đồng (Một tỷ, bốn trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm mười lăm nghìn, bốn trăm hai mươi tám đồng).

Đợt 2: Từ ngày 15 đến ngày 25/6/2019 trả 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Đợt 3: Từ ngày 15 đến ngày 25/7/2019 trả 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Đợt 4: Từ ngày 15 đến ngày 25/8/2019 trả 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Đợt 5: Từ ngày 15 đến ngày 25/9/2019 trả 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

4/Trường hợp Tổng công ty X- Công ty CP thanh toán đúng theo lộ trình đã cam kết ở trên cho Công ty cổ phần vật tư T thì Công ty cổ phần vật tư T đồng ý miễn toàn bộ số nợ lãi phát sinh theo các hợp đồng mua bán số 014/2016/HĐMB ngày 05/01/2016 và Hợp đồng mua bán số 025/2016/HĐMB ngày 05/01/2016.

Trường hợp Tổng công ty X - Công ty CP vi phạm bất kỳ một đợt thanh toán nào đúng theo lộ trình cam kết ở trên thì Tổng công ty X Công ty CP phải trả cho Công ty cổ phần vật tư Tsố nợ lãi tạm tính đến ngày 31/12/2018 là 942.739.839 đồng (Chín trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng) và số lãi chậm trả phát sinh kể từ ngày 01/01/2019 đến ngày Tổng công ty X Công ty CP thanh toán hết số nợ gốc trên.

5/ Về án phí: Tổng công ty X Công ty CP phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 50.732.154 đồng (Năm mươi triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn, một trăm năm mươi tư đồng).

Công ty cổ phần vật tư T không phải chịu án phí và được nhận lại 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng) theo biên lai số 0005277 ngày 05/03/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA quận Ba Đình ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

(Đã ký)